

Số: 91/2019/QĐST-HNGĐ

HTB, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn N– Sinh năm 1998

2. *Bị đơn*: Anh T VP– Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn PL, HP, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn N và anh Trương Văn Phi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên là TNTQ- sinh ngày 21/12/2015 hiện nay cháu đang ở với anh Trương Văn Phi.

Khi ly hôn chị Nguyễn N và anh T VP tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết con như sau: Anh T VP được quyền tiếp tục nuôi con chung tên là TNTQ- sinh ngày 21/12/2015 và chị Nguyễn N đồng ý cấp dưỡng nuôi con 700.000đ/tháng (Bảy trăm nghìn đồng mỗi tháng) cho đến khi cháu TNTQ trưởng thành có khả năng lao động được.

Chị Nguyễn N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

- **Về tài sản và nợ:** Chị Nguyễn N và anh T VPthống nhất vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết tài sản và nợ nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn N tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 300.000đ. Chị Nguyễn N đã nộp đủ 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026372 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTB nên không phải nộp nữa.

Anh TVP không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện HTB;
- UBND xã HP, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ung Thanh Quang